

DANH SÁCH KHÁCH HÀNG NHẬN TẶNG TIỀN
CHƯƠNG TRÌNH “THẺ TRONG TAY, HOÀN TIỀN MÊ SAY”

STT	HỌ VÀ TÊN	4 SỐ THẺ CUỐI	SỐ TIỀN HOÀN (VND)
1	TRINH ANH DUNG	9528	1.000.000
2	NGUYEN THUY DUNG	3313	1.000.000
3	DINH TAN THONG	7156	1.000.000
4	NGUYEN VAN TRI	4379	1.000.000
5	NGUYEN THI HA	0946	1.000.000
6	DONG XUAN PHONG	8539	1.000.000
7	LE THI TUYET NHUNG	4740	1.000.000
8	LE NGOC THANH	7221	1.000.000
9	NGUYEN THANH TAM	9781	1.000.000
10	NGUYEN THANH NHAC	9477	1.000.000
11	PHAN DUONG VUONG QUOC	4889	1.000.000
12	NGUYEN HUU THU	2054	1.000.000
13	LE THI NGOC THU	0202	1.000.000
14	LE THANH TRUC	3285	1.000.000
15	HOANG VAN PHUONG	1025	1.000.000
16	LE GIANG NAM	7910	1.000.000
17	HOANG NHAT TRUONG	8540	1.000.000
18	TRUONG DUC CHANH	7044	1.000.000
19	PHAM TRAN XUAN BACH	3727	1.000.000
20	CAO HUYNH NGU	8519	1.000.000
21	NGUYEN VAN TOI	6039	1.000.000
22	VU VAN LUC	3337	1.000.000
23	NGUYEN CAO LINH	3532	1.000.000
24	LUU DINH NGHIA	3744	1.000.000
25	NGUYEN THIEN TAM	9456	1.000.000
26	HUYNH THI GIANG CHAU	5866	1.000.000
27	LAM THI THUY TRANG	6850	1.000.000
28	NGUYEN QUANG HIEN HUY	8685	1.000.000
29	NGUYEN THI NGOC ANH	6960	1.000.000
30	NGUYEN KHOA NAM	6404	1.000.000
31	NGUYEN THUY LINH	2629	1.000.000
32	NGUYEN THANH SANG	4036	1.000.000
33	TRAN THI HIEN	8698	1.000.000
34	PHAM THI THANH	2584	1.000.000

35	TRAN THI THU HA	8976	1.000.000
36	BUI THI THANH HOA	1216	1.000.000
37	LUONG LY MAO	9927	1.000.000
38	TRAN PHUONG THAO	4547	1.000.000
39	HO PHAM PHUONG UYEN	7017	1.000.000
40	NGUYEN THANH NHAT	6852	1.000.000
41	TRAN THU HUONG	3015	1.000.000
42	DAO CONG DUC ANH	4685	1.000.000
43	NGUYEN DUY HIEN	7835	1.000.000
44	NGUYEN THI THUY HUONG	9857	1.000.000
45	THAI THI KIM NGOC	5663	1.000.000
46	BUI THI KIEU OANH	2088	1.000.000
47	LE THANH TUNG	9999	1.000.000
48	LUU LINH DUNG	0816	1.000.000
49	DANG PHUC	4104	1.000.000
50	NGUYEN THI HANG	7514	1.000.000
51	TRAN THANH LOC	3282	1.000.000
52	NGUYEN HUY PHONG	6716	1.000.000
53	LE THI HAI CHAU	3844	1.000.000
54	DUONG THI BICH LIEN	3442	1.000.000
55	NGUYEN HONG PHU	6614	1.000.000
56	NGUYEN THI TUYET THU	5266	1.000.000
57	LANG THI THU HUONG	6714	1.000.000
58	TRINH THI LAN HUONG	3753	1.000.000
59	PHAN ANH THO	3204	1.000.000
60	NGUYEN ANH TUAN	5222	1.000.000
61	LE CHI LINH	6944	1.000.000
62	BUI THANH TOAN	8298	1.000.000
63	DUONG VI QUOC	1668	1.000.000
64	NGUYEN THI THUY HANG	5021	1.000.000
65	VO TUNG LAM	7123	1.000.000
66	NGUYEN DUC TRANG	3137	1.000.000
67	PHAM TUAN LONG	2226	1.000.000
68	NGUYEN TRONG VINH	8704	1.000.000
69	NGO THI THUY AN	9739	1.000.000
70	TRAN THI NHUNG	4385	1.000.000
71	LE NGUYEN NGOC	2314	1.000.000
72	NGUYEN DUC TIEN	0983	1.000.000
73	NGUYEN DINH LUAN	9131	1.000.000
74	LE VAN CONG	7828	1.000.000

75	NGUYEN THI LE THI	6120	1.000.000
76	TRUONG CONG PHUC	2425	1.000.000
77	NGUYEN THI THU HANG	7822	1.000.000
78	BUI MANH HA	6202	1.000.000
79	HOANG TRUNG THONG	8550	1.000.000
80	NGUYEN THI THU	2414	1.000.000
81	PHAN MINH THANH	9325	1.000.000
82	HOANG THANH TUNG	2383	1.000.000
83	NGUYEN MINH CHAU	5206	1.000.000
84	VU VAN DANH	3702	1.000.000
85	DANG THI BICH HUYEN	0843	1.000.000
86	NGUYEN THANH DOAN	9414	1.000.000
87	PHUNG THI MY HANH	9420	1.000.000
88	NGUYEN NGOC LY	0857	1.000.000
89	NGUYEN TRONG NGHIA	9654	1.000.000
90	CHAU NHAN TRUC	2269	1.000.000
91	TRAN NGOC DAN	2992	1.000.000
92	PHAN DOAN LONG	8944	1.000.000
93	NGUYEN THI NHAN	1421	1.000.000
94	NGUYEN VAN CHIEN	5446	1.000.000
95	NGUYEN THI KIEU TRANG	9077	1.000.000
96	HOANG THI THU HA	7465	1.000.000
97	BUI THANH DUYEN	1362	1.000.000
98	PHAM NGOC TUAN	5785	1.000.000
99	NGUYEN CHI THANH	0898	1.000.000
100	HO VAN NHUT	8416	1.000.000
101	NGUYEN QUOC MY	2053	1.000.000
102	TRAN NGOC THIEN	0345	1.000.000
103	NGUYEN DUY CUONG	0906	1.000.000
104	NGUYEN THI MINH CHAU	1119	1.000.000
105	PHAM THI HOANG YEN	9658	1.000.000
106	CHUNG THANH LONG	1509	1.000.000
107	TRINH THI THANH THUY	0593	1.000.000
108	PHUNG VAN THUY	0322	1.000.000
109	VU VAN TU	3135	1.000.000
110	LE HUY HOANG	2509	1.000.000
111	NGUYEN THI HAN	7192	1.000.000
112	NGUYEN HOANG QUYEN	4580	1.000.000
113	PHAM NGOC TUAN	3650	1.000.000
114	HO DINH MINH	0596	1.000.000

115	LE VAN NHUT	6695	1.000.000
116	BUI LE THANG	8052	1.000.000
117	PHAM XUAN LINH	7315	1.000.000
118	PHAM NGOC NGUYEN	7863	1.000.000
119	VU NGOC HA	1352	1.000.000
120	DANG BA TUAN	8366	1.000.000
121	NGUYEN THI THUY LINH	4575	1.000.000
122	LE HOANG TRANG	5615	1.000.000
123	NGUYEN QUY BINH	1391	1.000.000
124	PHUNG XUAN THEM	8805	1.000.000
125	TA VAN BAO	4496	1.000.000
126	NGUYEN THANH KHANH SON	3526	1.000.000
127	LE THI KIM HONG	2436	1.000.000
128	TRAN THANH XUAN	9904	1.000.000
129	PHAM MINH TRI	6380	1.000.000
130	PHAM THI KIM DUNG	4865	1.000.000
131	HO CHI THANH	3756	1.000.000
132	HOANG VIET HONG	3176	1.000.000
133	DANG THI THANH LOAN	3664	1.000.000
134	TRINH DINH CANH	3559	1.000.000
135	NGUYEN THIEN VU	0908	1.000.000
136	PHAN HOAI NAM	5840	1.000.000
137	BUI TRUNG NGHIA	2462	1.000.000
138	NGUYEN HUU MAN	6179	1.000.000
139	NGUYEN HONG VAN	4751	1.000.000
140	PHAM DUC DUY	3648	1.000.000
141	NGUYEN TAN TAI	3619	1.000.000
142	NGUYEN HOA ANH DAO	4501	1.000.000
143	THAN THI ANH SAO	1098	1.000.000
144	NGUYEN THI HANH HOA	5312	1.000.000
145	BUI DANG TRUONG	9148	1.000.000
146	CHU THI OANH	6512	1.000.000
147	LE VAN VIET	5239	1.000.000
148	NGUYEN VAN HAN	9268	1.000.000
149	PHAN TUYET THANH	2112	1.000.000
150	TRINH THI LUU LY	7942	1.000.000
151	HO VIET NAM	0034	1.000.000
152	NGUYEN HAI YEN	1140	1.000.000
153	LE THI QUYNH HOA	5364	1.000.000
154	NGUYEN XUAN HOA	4050	1.000.000

155	MAI VU TRU	3232	1.000.000
156	HOANG DUC SON	6596	1.000.000
157	BUI SY NHUAN	2235	1.000.000
158	TRAN QUY DAT	0366	1.000.000
159	TRAN MINH THE	0452	1.000.000
160	NGUYEN THI THUY DUONG	2269	1.000.000
161	NGUYEN THUY DUNG	4899	1.000.000
162	NGUYEN TOAN TRUNG	1858	1.000.000
163	TRINH THE DIEN	4807	1.000.000
164	TRAN DINH PHONG	4951	1.000.000
165	NGUYEN NGOC QUANG	4565	1.000.000
166	DINH DUY KHANH	5504	1.000.000
167	BUI PHU MINH	2955	1.000.000
168	LAI THI PHUONG AN	9209	1.000.000
169	HOA DUY LONG	9320	1.000.000
170	QUACH TRI LUONG	4441	1.000.000
171	HOANG THI THUONG	0415	1.000.000
172	NGUYEN THI THU TRANG	3792	1.000.000
173	PHAM DANG PHUONG THAO	1141	1.000.000
174	NGUYEN THIEN HOANG TAM	4522	1.000.000
175	NGO TRUNG HIEN	6426	1.000.000
176	TRAN VAN LINH	4572	1.000.000
177	NGUYEN TUNG LAM	7801	1.000.000
178	NGUYEN THI THANH HOA	3224	1.000.000
179	NGUYEN DUC CHUYEN	1121	1.000.000
180	NGUYEN T TRUC LINH	4096	1.000.000
181	NGUYEN HOANG VY	4048	1.000.000
182	CAO KHAC HOA	2994	1.000.000
183	LE NGUYEN NGOC HAN	2555	1.000.000
184	DUONG THI THU HIEN	6129	1.000.000
185	LE TUAN THANH	2378	1.000.000
186	NGUYEN HONG PHUONG	7908	1.000.000
187	NGUYEN THI TUYET NHUNG	0984	1.000.000
188	NGUYEN MANH HUNG	1725	1.000.000
189	TRAN THI NGOC DIEM	7328	1.000.000
190	LUONG NGUYEN NHU THANH	5818	1.000.000
191	DINH HA PHU	8385	1.000.000
192	NGUYEN THI MINH HA	9016	1.000.000
193	NGUYEN THI THANH PHUONG	9899	1.000.000
194	LE DANG BINH	3509	1.000.000

195	NGUYEN VAN MINH	5469	1.000.000
196	BUI THANH TUNG	0649	1.000.000
197	PHAM VAN HIEP	8154	1.000.000
198	TRAN THI KIM TUYEN	8678	1.000.000
199	LE VAN THANG	1439	1.000.000
200	VU THANH LAN	2242	1.000.000
201	NGUYEN MINH TAI	8228	1.000.000
202	CHAU THI ANH TRAM	5374	1.000.000
203	DINH NGOC DINH	7370	1.000.000
204	THOI THI TUYET MAI	8688	1.000.000
205	HOANG VAN NGOC	7257	1.000.000
206	NGO VAN CHUONG	2900	1.000.000
207	NGUYEN THI THU TRANG	9778	1.000.000
208	DO MINH DUC	9420	1.000.000
209	DINH THI NGA	3623	1.000.000
210	PHAM THI KIM OANH	9646	1.000.000
211	HUYNH THI THANH BINH	7505	1.000.000
212	LE THI THANH	0437	1.000.000
213	PHI DINH SON	3102	1.000.000
214	NGUYEN DANG HUNG	0886	1.000.000
215	NGUYEN THANH HAI	9418	1.000.000
216	HO THI THUAN GIANG	1868	1.000.000
217	NGUYEN TRONG VU	7762	1.000.000
218	LE DUY MANH	4699	1.000.000
219	TA QUANG HUNG	1581	1.000.000
220	TRINH HOAI NAM	9313	1.000.000
221	HA VINH DANH	0568	1.000.000
222	VAN QUANG HOA	3066	1.000.000
223	NGUYEN THANH DEP	3941	1.000.000
224	TRAN HONG NGOC	5001	1.000.000
225	LAI QUOC CUONG	3210	1.000.000
226	DANG THIET LINH	3185	1.000.000
227	BUI TIEN HOAN	2418	1.000.000
228	NGUYEN NGOC HOAN	6025	1.000.000
229	PHAM THI THUY DUONG	1949	1.000.000
230	NGUYEN ANH DUC	9212	1.000.000
231	NGUYEN THI THANH TRA	9895	1.000.000
232	TRAN THI MINH THUY	6891	1.000.000
233	NGUYEN THI THU HIEN	4817	1.000.000
234	TRAN DUY KHANG	8546	1.000.000

235	NGUYEN THI HONG VAN	8894	1.000.000
236	HANG TUAN DINH	6123	1.000.000
237	CAO DINH HUNG	5053	1.000.000
238	LE THAI HA	7702	1.000.000
239	TRAN THI LAN HUONG	9471	1.000.000
240	TRUONG TRONG VINH	1413	1.000.000
241	TRAN VAN TAM	8224	1.000.000
242	LAM THANH	2063	1.000.000
243	NGUYEN VAN DONG	9908	1.000.000
244	NGUYEN MINH PHUC	8368	1.000.000
245	BUI XUAN THUY	1116	1.000.000
246	TRAN THI DUNG	3732	1.000.000
247	QUACH PHUONG QUYNH	2704	1.000.000
248	HO VAN HOA	4371	1.000.000
249	LE QUOC HUNG	6562	1.000.000
250	PHAM TAY GIANG	4266	1.000.000
251	NGUYEN HUU LANG	3563	1.000.000
252	VO HUY CUONG	7340	1.000.000
253	VUONG THANH THAO	1271	1.000.000
254	PHAM HOANG VU	5241	1.000.000
255	TRAN TRUONG CHINH	5489	1.000.000
256	TRAN CONG	8989	1.000.000
257	DO NGOC PHUONG	1657	1.000.000
258	HUYNH THIEN TAM	0860	1.000.000
259	PHAM TRUNG HIEU	2655	1.000.000
260	PHAM VAN TOAN	1679	1.000.000
261	PHAM VU HUYEN	8768	1.000.000
262	VU XUAN HOAN	4280	1.000.000
263	NGUYEN GIA HUY	8368	1.000.000
264	KIEU VAN DOANH	9676	1.000.000
265	NGUYEN THANH MINH	2071	1.000.000
266	LE XUAN TUAN	9820	1.000.000
267	NGUYEN MANH HONG	8366	1.000.000
268	LE NGUYEN THAO NGUYEN	4850	1.000.000
269	NGO THI KIM DUNG	4270	1.000.000
270	DO THI DUYEN	1452	1.000.000
271	NGUYEN HOANG NHU TAM	4432	1.000.000
272	NGUYEN THANH LONG	6482	1.000.000
273	NGUYEN PHUOC	6425	1.000.000
274	NGO THI KIM OANH	2301	1.000.000

275	NGUYEN HOAI NAM	1149	1.000.000
276	NGUYEN TRUNG TOAN	0712	1.000.000
277	NGUYEN THI HONG MINH	7341	1.000.000
278	PHAN TUAN HAI	1488	1.000.000
279	NGUYEN THI HA	2386	1.000.000
280	DINH THI DANG	9727	1.000.000
281	DUONG NHAT VIET	2879	1.000.000
282	TRUONG HUY NAM	6155	1.000.000
283	LE MINH DUNG	0966	1.000.000
284	TRANG QUOC VIET	9897	1.000.000
285	PHAM NGUYEN PHUOC THANG	2895	1.000.000
286	HUYNH MINH DAO	7605	1.000.000
287	NGUYEN VAN VIET	4900	1.000.000
288	NGUYEN LAN ANH	9013	1.000.000
289	NGO VAN DAT	4108	1.000.000
290	PHI THI THANH THUY	3311	1.000.000
291	HOANG THI LAN HUONG	8248	1.000.000
292	DONG XUAN HIEN	8368	1.000.000
293	NGUYEN KHAC KHA	9385	1.000.000
294	NGUYEN TRONG SON	9860	1.000.000
295	NGUYEN NGOC PHUONG	4930	1.000.000
296	NGUYEN NGOC HUNG	0223	1.000.000
297	PHAM HOANG MANH	4966	1.000.000
298	TRAN THI MAI	8159	1.000.000
299	LE QUANG TRUNG	4553	1.000.000
300	TRAN HUNG VY	8263	1.000.000
301	BUI XUAN SINH	5256	500.000
302	NGUYEN THI HUONG	2648	500.000
303	NGUYEN HOANG NAM	1408	500.000
304	NGUYEN THI TRANG	5922	500.000
305	DO MINH VU PHONG	6927	500.000
306	NGUYEN THI TRANG	9100	500.000
307	HOANG THI PHUONG THAO	5277	500.000
308	NGUYEN DUY NIET	9889	500.000
309	LUU XUAN HIEU	5021	500.000
310	PHAM THU THAO	1420	500.000
311	CAO THI NHUNG	4340	500.000
312	NGUYEN THI ANH THU	7521	500.000
313	NGO HOANG ANH KIET	4233	500.000
314	PHAM THI LUYEN	5027	500.000

315	VU TUAN ANH	7447	500.000
316	TRAN VAN PHU	5416	500.000
317	VO THI TRA MI	8201	500.000
318	TRAN THI ANH THU	8011	500.000
319	NGUYEN VU PHUC	0993	500.000
320	HUYNH NGOC THIEN	6014	500.000
321	HOANG THANH TUNG	5095	500.000
322	DUONG THI DIEM HANG	2419	500.000
323	NGUYEN THI TIEN GIANG	2109	500.000
324	NGUYEN THI MAI TRINH	7205	500.000
325	NGUYEN QUANG ANH PHUONG	9029	500.000
326	BACH THI LAN ANH	0242	500.000
327	NGUYEN HAI DANG	3404	500.000
328	NGUYEN QUOC CAM	4122	500.000
329	TRAN KHANH BINH	1377	500.000
330	DONG TIEN MANH	7474	500.000
331	HUYNH XUAN HAI	0494	500.000
332	QIU HUILI	4321	500.000
333	DINH THI THOM	6191	500.000
334	NGUYEN HUU MANH XUAN	2817	500.000
335	LY THI NHUNG	9963	500.000
336	DINH HONG HA	9358	500.000
337	NGUYEN DUE DUONG	6409	500.000
338	PHAN DINH TRONG	5527	500.000
339	NGUYEN THI TRANG	2916	500.000
340	NGO YEN PHUONG	0892	500.000
341	PHAM VAN THO	7198	500.000
342	TRAN VO HUU LAP	2089	500.000
343	LE TAN KIET	1205	500.000
344	NGUYEN HOANG MINH KHOI	8662	500.000
345	QUACH LOC THANH	2092	500.000
346	NONG TU HUNG	4882	500.000
347	VUONG HONG QUAN	9009	500.000
348	TRAN DINH TUONG CHI	1195	500.000
349	TRAN NHAT TAN	3935	500.000
350	DOAN MANH CUONG	8593	500.000
351	LAM QUANG VU	8032	500.000
352	DUONG THI HAI	9750	500.000
353	PHAN MINH KHA	6476	500.000
354	LE THI THUY AN	8570	500.000

355	NGUYEN THI KIEU	1978	500.000
356	TRAN THE SON	6050	500.000
357	TRAN NGOC THU HAN	3553	500.000
358	QUAN VAN DUNG	1066	500.000
359	TRUONG THI BICH THAO	9362	500.000
360	DAO HA MY	3294	500.000
361	LE THI HA PHUONG	9773	500.000
362	TRAN VAN THANH	6871	500.000
363	DAO TUYET HUONG	6459	500.000
364	CHE HUY ANH	2935	500.000
365	NGUYEN NGOC MINH	2198	500.000
366	PHAM TAN TIEN	1443	500.000
367	DO HUNG THINH	6399	500.000
368	PHAN THI PHUONG NHU	2262	500.000
369	NGUYEN THI THU HIEN	2421	500.000
370	NGUYEN THI HAU	3220	500.000
371	TRAN THI MAI THAO	4576	500.000
372	HOANG THI VIET HA	8812	500.000
373	LE THI NGOC DIEU	1118	500.000
374	NGUYEN VAN QUANG	5088	500.000
375	BUI THI HAO	3063	500.000
376	CHE QUANG DUC	2093	500.000
377	NGUYEN THI KIM THOA	9725	500.000
378	NGUYEN NGOC THU TRUC	8514	500.000
379	TO MINH TRUONG	5692	500.000
380	NGUYEN THI ANH	1917	500.000
381	NGO MINH TAI	4586	500.000
382	NGUYEN VAN HUNG	3148	500.000
383	NGUYEN VAN MUOI	6019	500.000
384	NGUYEN THI CAM TU	6214	500.000
385	LE KIM NGAN	6944	500.000
386	LE CHAU THUY DIEM	6669	500.000
387	TIET HONG PHUONG	9797	500.000
388	NGUYEN QUOC VIET	7764	500.000
389	NGUYEN THI DIEU HUONG	6194	500.000
390	NGUYEN THI NGOC HIEP	8439	500.000
391	BUI NGOC HOA	5591	500.000
392	LE TIEN DUNG	7085	500.000
393	HO THI PHUONG YEN	9684	500.000
394	NGUYEN VAN NGHINH	0528	500.000

395	DO THI NGOC MAI	9744	500.000
396	NGUYEN SONG BAO HAN	4630	500.000
397	LE MINH HOANG	0150	500.000
398	VO THI THUY KIEU	8578	500.000
399	NGUYEN TRUONG SON	7173	500.000
400	LE THI MY HANH	7565	500.000
401	BUI TRI TUNG	1718	500.000
402	LE NGOC TUYET TRAN	1730	500.000
403	DAO THANH XUAN	9387	500.000
404	LU LOC MUI	9107	500.000
405	TRAN TUONG VU	9700	500.000
406	PHAN TRUNG THONG	3193	500.000
407	MAI THIEN TRANG	4440	500.000
408	NGUYEN HA NINH	9550	500.000
409	NGUYEN THI ANH THU	6434	500.000
410	NGUYEN HONG NHUNG	1263	500.000
411	NGUYEN THI ANH NGOC	8092	500.000
412	VO TRUONG THINH	2166	500.000
413	BANH TRUNG HIEU	3890	500.000
414	NGO THI KHANH HUYEN	5896	500.000
415	DAO HUY KIEN	1936	500.000
416	NGUYEN THIEN TRI	1283	500.000
417	LE ANH DUC	0255	500.000
418	NGUYEN TRAN HOANG TO TRAM	9860	500.000
419	DO THI THUY NGAN	7199	500.000
420	NGUYEN TUAN	0653	500.000
421	PHAN DIEP HANG	6185	500.000
422	HUYNH TAN TOAN	1577	500.000
423	DUONG TRONG VUI	3672	500.000
424	NONG HONG DUYEN	2428	500.000
425	LAM TRUNG HIEU	6302	500.000
426	BUI THI LIEN	4859	500.000
427	NGUYEN MY DIEU	5772	500.000
428	CHAU KIM HONG	6800	500.000
429	DAO THI CHINH	8775	500.000
430	NGUYEN THAO HIEU	7140	500.000
431	TRAN CONG NHAN	1624	500.000
432	TRAN QUANG PHUC	9139	500.000
433	LE THU NGOC	2464	500.000

434	DOAN QUANG NGHIA	4373	500.000
435	NGUYEN THANH BINH	7574	500.000
436	HA HOAI AN	1532	500.000
437	BUI KHAC HUY	2487	500.000
438	NGUYEN VAN THANG	9928	500.000
439	NGUYEN THANH CUONG	1565	500.000
440	LAU TAC LAM	5286	500.000
441	NGUYEN DUY UYEN	5752	500.000
442	NGUYEN THE ANH	4741	500.000
443	LE HUU PHU	8418	500.000
444	PHAM MINH TRUNG	5798	500.000
445	HA THI TUYET LAN	3516	500.000
446	NGUYEN VAN KHANH	5073	500.000
447	NGUYEN NGOC CAM LY	9231	500.000
448	HUA THIEN KHANH	9920	500.000
449	BA THUY MINH TRA	5909	500.000
450	HUYNH ANH KHOA	7096	500.000
451	NGUYEN THI THUY THE	8288	500.000
452	NGUYEN DUY PHUONG	5213	500.000
453	NGUYEN THI KIM PHUNG	0885	500.000
454	DANG DINH HUNG	4285	500.000
455	LE TRUONG TAM	6427	500.000
456	THAI QUANG THUAN	8248	500.000
457	NGUYEN THI TO NHU	6110	500.000
458	NGUYEN VIET HONG	1869	500.000
459	PHAN DUC TINH	0247	500.000
460	CAO THI DIEM MY	9038	500.000
461	NGUYEN VAN TRUNG	7009	500.000
462	NGUYEN PHAM HUYNH NHU	5133	500.000
463	LE VU THUY DUONG	4345	500.000
464	NGUYEN HUU TAN	7355	500.000
465	NGUYEN VAN THUONG	6414	500.000
466	VUÏf NGOÏ&C NUÏf	0183	500.000
467	NGUYEN XUAN TUAN	2894	500.000
468	MAI MINH TUNG	4176	500.000
469	PHAM HUY LIEM	7936	500.000
470	HUYNH NGOC PHU	6876	500.000
471	NGUYEN THI KIM THANH	1158	500.000
472	NGUYEN TRONG	8055	500.000
473	NGUYEN THI HUONG QUYNH	6997	500.000

474	NGUYEN LE HOAI VU	1356	500.000
475	LY TIEU BINH	5682	500.000
476	TRAN QUANG TAN	8687	500.000
477	DO VO THUY LINH	3457	500.000
478	NGUYEN VINH AN	8989	500.000
479	PHAM NGOC THAO	4066	500.000
480	DUONG THU HA	7787	500.000
481	LE TIEN HUY	5408	500.000
482	NGUYEN THI KIM NGAN	3555	500.000
483	NGUYEN THI KIM LIEN	5678	500.000
484	LUONG THI THU HANG	7228	500.000
485	NGUYEN DUC QUI	5291	500.000
486	NGUYEN HOANG PHUC	5411	500.000
487	LY DIEM TRAN	2527	500.000
488	NGUYEN THAI MINH SON	6967	500.000
489	NGUYEN TAI BAO KHIEM	7717	500.000
490	NGUYEN VAN MANH	1972	500.000
491	BUI THI NHIEN	0602	500.000
492	NGUYEN VU DUNG	8276	500.000
493	NGUYEN THI TUYET HONG	6085	500.000
494	NGUYEN THI DUNG	1634	500.000
495	LE VAN GIAM	0464	500.000
496	NGUYEN DUY LINH	4776	500.000
497	TRAN THAO LY	8047	500.000
498	PHAN VAN TO	7460	500.000
499	NGUYEN XUONG LONG	0472	500.000
500	NGUYEN LUONG BANG	7798	500.000
501	VAN CONG NGUYEN	8227	500.000
502	NGUYEN THI BICH LAN	6415	500.000
503	TA HAI VINH	0341	500.000
504	NGO DINH BAY	1425	500.000
505	NGUYEN THI SUU	1039	500.000
506	LE THI PHUONG THANH	3938	500.000
507	NGO NGUYEN THU THAO	4711	500.000
508	NGUYEN DUC TRUNG	7579	500.000
509	DANG THI THANH HANG	1175	500.000
510	DO VAN VOI	9167	500.000
511	LY VINH HUNG	2539	500.000
512	NGUYEN TUYET NHUNG	6632	500.000
513	TRAN THI HIEN	0453	500.000

514	NGUYEN KIEN HUNG	5963	500.000
515	LU VAN TINH	1391	500.000
516	LE HOANG VIET	3950	500.000
517	NGUYEN LE HA DOAN	0254	500.000
518	NGUYEN DOAN NGHIEM	5440	500.000
519	PHAN HUU TRUNG	5771	500.000
520	PHAN THI QUYNH NHI	7006	500.000
521	NGUYEN THANH NGOAN	9908	500.000
522	NGUYEN THI NGAN	6000	500.000
523	NGUYEN THI BICH NHUNG	4780	500.000
524	NGUYEN THI QUYNH HUONG	6820	500.000
525	CHAU HOANG UYEN VY	5508	500.000
526	HA LE PHUONG	3296	500.000
527	PHAM THI ANH TU	0325	500.000
528	TRAN VINH PHUC	0963	500.000
529	NGUYEN THI NI	9628	500.000
530	TRAN HUA HOANG THUY HANG	9433	500.000
531	NGO ANH TUAN	2969	500.000
532	TRAN MINH KHOI	3217	500.000
533	HA THI NHU THUY	5365	500.000
534	HONG MY HIEN	4709	500.000
535	LE QUOC THANG	2179	500.000
536	NGUYEN THI TO QUYEN	9600	500.000
537	NGUYEN CHAU UYEN CHI	1196	500.000
538	PHAM QUOC LUAN	1332	500.000
539	TRAN VAN TUYEN	8172	500.000
540	LAM TRUNG HIEU	3767	500.000
541	TRAN THI MY NUONG	8375	500.000
542	TRAN THI TRINH	7032	500.000
543	DO YEN NHI	4852	500.000
544	TRIEU DOAN VINH	0739	500.000
545	TRAN HUY CUONG	5872	500.000
546	TRAN THI DIEU THU	9761	500.000
547	VU THI AI TRAM	4207	500.000
548	NGUYEN NGOC LOAN	9105	500.000
549	TO MINH TAM	0932	500.000
550	DO THI THANH	7211	500.000
551	CAO THI THU THUY	7182	500.000
552	NGUYEN THI HAI YEN	1072	500.000
553	HA TIN THIEN	6055	500.000

554	DAM TRUYEN UYEN LY	1978	500.000
555	TRAN MINH NHUT	5056	500.000
556	PHAM LY TRANG KHANH	5878	500.000
557	NGUYEN HUY LOC	4040	500.000
558	NGUYEN TUAN ANH	5547	500.000
559	NGUYEN HONG CAM TU	2823	500.000
560	TRINH MINH HUNG	3469	500.000
561	NGUYEN PHUOC LINH	9084	500.000
562	NGUYEN CHI LANG	7734	500.000
563	NGO LE KIEU TRANG	4805	500.000
564	PHAM THI LAN HUONG	9913	500.000
565	NGUYEN THI KHANH CHI	7604	500.000
566	LE HAI	4451	500.000
567	LE MINH TRANG	4500	500.000
568	LE RO SA	8887	500.000
569	BACH THI KIEU GIANG	5314	500.000
570	PHAM NGOC ANH THU	4538	500.000
571	NGUYEN THI NGA	8657	500.000
572	TRAN MINH CUONG	7147	500.000
573	LE MINH ANH TUAN	0457	500.000
574	NGUYEN THANH XUAN	4123	500.000
575	DANG THI MY PHU	1795	500.000
576	NGUYEN THI NGA	6639	500.000
577	VO THI LUA	8304	500.000
578	NGUYEN MINH LUAN	9717	500.000
579	HUYNH NGOC MINH	7329	500.000
580	PHUNG DUC VIET	0224	500.000
581	NGUYEN TRAN BUU KHOI	8610	500.000
582	HA THI NHAN	7939	500.000
583	PHAM HONG PHUC	8089	500.000
584	CHAU NGOC DIEM	7779	500.000
585	NGUYEN THI KIM THEU	8543	500.000
586	NGUYEN DIEU HUONG	4681	500.000
587	LE THI THUY TRANG	0367	500.000
588	NGUYEN THI THUY DUNG	6202	500.000
589	NGUYEN NGOC GIANG NAM	9129	500.000
590	TRAN VAN LUONG	7790	500.000
591	NGUYEN THI THUY KIEU	6291	500.000
592	VUONG KHANH QUYNH ANH	1137	500.000
593	LE HUU NGHIA	3062	500.000

594	VO THANH TRANG	4369	500.000
595	TRAN PHUNG THAO NHI	9646	500.000
596	LE NG QUANG NGUYEN	7777	500.000
597	BUI THI DOAN TRANG	5130	500.000
598	NGUYEN NGOC MINH THU	0922	500.000
599	NGUYEN PHAM THIEN THANH	1684	500.000
600	BUI PHAM DUC	9092	500.000
601	HOANG LE THUY	3904	500.000
602	BUI NGOC ANH	5521	500.000
603	DUONG THI THAO NGUYEN	8598	500.000
604	NGUYEN THANH LUAN	8718	500.000
605	TRAN VAN BANG	8230	500.000
606	TRAN THANH NGAN	0044	500.000
607	TRAN THI BE	4109	500.000
608	LE THI BICH NGOC	9343	500.000
609	BUI MINH TRUNG	4541	500.000
610	TRAN DUC THANH	3056	500.000
611	TRAN MINH TAN	9142	500.000
612	NGUYEN MANH CUONG	5646	500.000
613	NGUYEN THE CUONG	7351	500.000
614	TRAN VAN CHUONG	7421	500.000
615	HO ANH BINH	3604	500.000
616	NGUYEN THI HUYEN	3846	500.000
617	TRAN THI MY HAU	5604	500.000
618	PHAN THE TAN	9300	500.000
619	TRINH VAN TUOI	7959	500.000
620	NGUYEN THI MINH ANH	8776	500.000
621	NGUYEN KIM YEN	5688	500.000
622	DANG DINH TOAN	0430	500.000
623	TRAN TUAN ANH	7152	500.000
624	NGUYEN VAN THIA	3333	500.000
625	NGUYEN THI KIM NGAN	1432	500.000
626	HOANG DUC HANH	1766	500.000
627	NGUYEN THANH HUONG	0235	500.000
628	PHUNG THAM NHI	6425	500.000
629	NGUYEN THANH PHAT	6620	500.000
630	TANG PHU	7952	500.000
631	BUI XUAN HUONG	9829	500.000
632	NGUYEN CONG TUNG	5498	500.000
633	NGUYEN THI HUONG GIANG	9703	500.000

634	KRA JAN HA THIM	9656	500.000
635	PHUNG THI LAN HUONG	2631	500.000
636	VO TRUNG HIEU	4017	500.000
637	PHAM THIEN THAI	0373	500.000
638	NGUYEN ANH TU	9937	500.000
639	TRUONG TU GIA	6989	500.000
640	TRAN HOAI NHAT PHUONG	3310	500.000
641	LAM AN KHUONG	1143	500.000
642	NGUYEN MINH TOAN	7243	500.000
643	DANG THI LE THUY	8414	500.000
644	HOANG HAI YEN	6955	500.000
645	PHAM THI HIEN	5152	500.000
646	TRAN TRONG GIA	6676	500.000
647	NGUYEN CHI LINH	2927	500.000
648	LE THI PHAN	0554	500.000
649	VAY GIA BAO	9214	500.000
650	TRAN CONG KHANH	6688	500.000
651	LE THI HAI YEN	3792	500.000
652	NGUYEN THI PHUONG LINH	4719	500.000
653	HUYNH TRAN HANH PHUC	1117	500.000
654	TAN THIEP	9415	500.000
655	DANG MANH TRUONG	5878	500.000
656	NGUYEN THI THANH THUY	9136	500.000
657	PHAN THI VAN ANH	5846	500.000
658	TRAN VAN NEN	5214	500.000
659	NGUYEN THI NHU Y	4762	500.000
660	HO THANH PHU	3818	500.000
661	LE THI NGOC HUYEN	3970	500.000
662	NGUYEN THANH TIEN	2560	500.000
663	DOAN XUAN TRUONG	5961	500.000
664	VU TUYEN HUAN	2599	500.000
665	NGUYEN THI LINH	7073	500.000
666	PHAM THI VAN KHANH	4413	500.000
667	NGUYEN THI LAM	0887	500.000
668	NGUYEN HO THANH THAO	5403	500.000
669	NGUYEN HOANG VU	8852	500.000
670	LAI HONG DUONG	6942	500.000
671	NGUYEN VAN ANH	4779	500.000
672	DOAN NGUYEN ANH KHOA	9086	500.000
673	NGUYEN VAN SON	5335	500.000

674	LE PHUONG KHANH	4360	500.000
675	LE ANH VU	6176	500.000
676	DONG KIM ANH	8324	500.000
677	DOAN VAN TAI	2708	500.000
678	LAM THI BAO KHANH	4203	500.000
679	TRUONG THI THU VAN	8624	500.000
680	DANG LE MINH	9899	500.000
681	PHAN THI TUYET TRINH	3607	500.000
682	HOANG VAN THANH	5306	500.000
683	TRAN NGOC THANH TRUC	1463	500.000
684	BUI LIEU TU NHI	9597	500.000
685	DUONG THI THU	8398	500.000
686	NGUYEN DINH THAO VI	4062	500.000
687	TRINH THI TUOI	8733	500.000
688	DINH NGOC THIEN	9308	500.000
689	NGUYEN TRONG NHAN	0384	500.000
690	NGO QUOC TRUNG	8406	500.000
691	VO TRAN MINH TRI	4053	500.000
692	NGUYEN MANH LY	7128	500.000
693	TRAN PHUOC CANG	4034	500.000
694	NGUYEN THI NGOC LY	5794	500.000
695	PHAM HOANG THONG	8404	500.000
696	NGUYEN MANH TUAN	1532	500.000
697	LE THANH LUAN	1670	500.000
698	LE THUY TRUONG	4214	500.000
699	NGUYEN MAI ANH TUYET	3755	500.000
700	NGUYEN DUC DUNG	2976	500.000
701	LE THI TRANG	7420	500.000
702	NGUYEN NGOC ANH THU	8251	500.000
703	NGUYEN THI KIM NGUYEN	6304	500.000
704	NGUYEN THI QUYNH NHU	4333	500.000
705	TO DANG TRUNG	0742	500.000
706	NGUYEN HONG NGOC	6061	500.000
707	LE THANH BINH	7162	500.000
708	DOAN QUANG MINH	4770	500.000
709	LAM KIM ANH	9786	500.000
710	NGUYEN THI LE QUYEN	9881	500.000
711	NGUYEN HUYNH THI DIEM TRANG	5256	500.000
712	NGUYEN HONG VAN	4873	500.000

713	PHAM QUOC CUONG	2064	500.000
714	TRUONG MINH DUNG	2230	500.000
715	NGUYEN THI HONG TUYEN	5731	500.000
716	NGUYEN HOANG PHI	0328	500.000
717	HOANG TRUNG QUOC	2480	500.000
718	NGUYEN HONG PHAT	8218	500.000
719	NGUYEN CHUNG DUC	0089	500.000
720	LE HONG HOA	7267	500.000
721	NHU XUAN THUY CHUNG	0020	500.000
722	PHAM NGOC UYEN PHUONG	1588	500.000
723	NGUYEN THI PHUONG THUY	4853	500.000
724	PHAM THIEN HAI	9569	500.000
725	NGUYEN THI HONG NGOC	8532	500.000
726	TRAN TRUNG KIEN	0957	500.000
727	TRAN NGOC VAN	6079	500.000
728	TRINH QUOC BAO	7986	500.000
729	DANG NGAN XUAN MINH	7354	500.000
730	TONG NGOC MINH	0131	500.000
731	VO NGOC DOAN	1290	500.000
732	PHAM LE THANH GIANG	9968	500.000
733	TRAN NGO TU TINH	0099	500.000
734	PHAM VAN NGOAN	4360	500.000
735	HUYNH QUOC VIET	1493	500.000
736	TRAN THUY TRANG	8534	500.000
737	NGUYEN PHUOC HAU	6071	500.000
738	LE ANH THUY	9190	500.000
739	NGUYEN DUY LINH	4539	500.000
740	CHAU THANH NHA	2881	500.000
741	TRAN VAN TUAN	8098	500.000
742	NGUYEN THI NGOC HONG	7599	500.000
743	HUYNH TRUNG TIN	1300	500.000
744	TRAN NHAT MINH	3312	500.000
745	NGUYEN HUU DAT	2483	500.000
746	NGUYEN THANH TUNG	1171	500.000
747	VO VAN TAN TAI	5389	500.000
748	KHUC DINH HUY PHONG	7376	500.000
749	NGO TUAN VINH	2244	500.000
750	NGUYEN TUAN DUNG	0322	500.000
751	PHAM THI LIEN	9334	500.000
752	CAO TRUONG NGHI	9602	500.000

753	NGUYEN XUAN THANH	3360	500.000
754	HOANG QUOC DUNG	4300	500.000
755	TRAN TAN HAI	2483	500.000
756	NGUYEN MINH HOANG	1006	500.000
757	NGUYEN THI XUAN THAO	4428	500.000
758	DUONG THI NGOC YEN	9059	500.000
759	CAO VAN SY	3442	500.000
760	NGUYEN MANH CUONG	8984	500.000
761	LE THI VUONG DUYEN	0994	500.000
762	PHAM HUU TRI	0866	500.000
763	LE NGOC HAI YEN	6629	500.000
764	PHAM VAN PHUC	8887	500.000
765	TRAN DINH NGOC PHU	2015	500.000
766	VU COI SON	4672	500.000
767	DAO THU NGAN	2990	500.000
768	HO MINH MAN	5381	500.000
769	BUI HOANG LOC	4180	500.000
770	NGUYEN TRAN THU VAN	5459	500.000
771	PHAM DUY DUONG	5653	500.000
772	LE VO HOANG HUY	7039	500.000
773	LE HONG PHUC	5232	500.000
774	NGUYEN THI BICH HANH	2145	500.000
775	VU HUY DANH	7360	500.000
776	NGUYEN THI THU THUY	7640	500.000
777	LE THI LIEU	3335	500.000
778	BACH LONG GIANG	0762	500.000
779	NGUYEN LE NHU QUYNH	7409	500.000
780	LE THI HUYEN	7009	500.000
781	LE THI HUYNH MAI	4956	500.000
782	PHAN THI NGOC ANH	4021	500.000
783	BUI TRONG VIET	3232	500.000
784	LE KIM PHUNG	1112	500.000
785	BUI THI KIM CHI	1571	500.000
786	VO VAN TAM	9300	500.000
787	LE THANH HUYEN	2641	500.000
788	VAN THANH TRAN	1343	500.000
789	TRAN XUAN HIEU	8417	500.000
790	HUYNH VUONG QUOC	6802	500.000
791	NGUYEN THI YEN NHI	5560	500.000
792	TRAN THU THAO	8102	500.000

793	PHAM NHUT THANG	6292	500.000
794	LUONG CHAU THOI	9154	500.000
795	LE VAN TIEN	1268	500.000
796	NGUYEN THI BICH HUYEN	3048	500.000
797	LE NGUYEN XUAN TRUONG	7616	500.000
798	NGUYEN HO HOANG TRANG	1184	500.000
799	MAI VAN HAI	3182	500.000
800	NGUYEN THANH LAM SON	8421	500.000
801	LE TRAM KIEU	3180	500.000
802	PHAN ANH TUAN	4761	500.000
803	NGUYEN PHAM NHAT TAN	6385	500.000
804	CAI XUAN HUNG	5858	500.000
805	PHAM VAN LAM	9685	500.000
806	DAM TRONG ANH VIET	1602	500.000
807	CAO THI HONG CHAU	1955	500.000
808	LUONG THANH MINH	4405	500.000
809	NGUYEN THI THUY HANG	4454	500.000
810	TRA VU ANH	2183	500.000
811	NGUYEN VAN GIANG	6923	500.000
812	NGUYEN THI LOAN	0765	500.000
813	HUYNH TAN PHAT	1280	500.000
814	PHAN LOC	2255	500.000
815	PHUNG TUAN ANH	4145	500.000
816	LAÏI THIË GIANG	4890	500.000
817	NGO QUOC DAT	2207	500.000
818	NGUYEN THI QUYNH HOA	9303	500.000
819	NGUYEN MINH PHUC	8796	500.000
820	PHAM NGUYEN VU	3084	500.000
821	CAO THI PHUONG LIEN	8243	500.000
822	NGUYEN QUOC TOAN	8134	500.000
823	TRAN THI HONG	0730	500.000
824	VO QUANG NHAN	4827	500.000
825	DANG THI AI TRINH	0147	500.000
826	TRUONG CHI TOAN	3399	500.000
827	NGUYEN HONG NGOC	9635	500.000
828	NGUYEN THI BICH PHUONG	6169	500.000
829	PHAN THUY DUYEN	0832	500.000
830	NGUYEN NGOC THAM	3607	500.000
831	LE THI THANH THAO	3934	500.000
832	PHAM NHAT TRUYEN	3650	500.000

833	BUI NHU Y	9979	500.000
834	NGUYEN NGOC DUOC	4366	500.000
835	LE TRAN MINH TRI	5711	500.000
836	TRAN THI NGOC HAN	4369	500.000
837	NGUYEN DUY SON	0304	500.000
838	DANG THACH NGOC	6007	500.000
839	HOANG CHI QUY	8044	500.000
840	NGUYEN HOANG THANH	8650	500.000
841	NGUYEN HONG PHUC	6100	500.000
842	PHAM VAN GIA	4006	500.000
843	NGUYEN KIM KHUYEN	5229	500.000
844	DAO THI HUYEN TRANG	7782	500.000
845	DOI SY HOANG	3331	500.000
846	MAI XUAN TINH	6698	500.000
847	LUONG DUC TUAN	3115	500.000
848	LAM CHI CUONG	5887	500.000
849	NGUYEN DINH DUY KHAI	5643	500.000
850	TRAN KHAC DIEP	5472	500.000
851	NGUYEN THE DUNG	7188	500.000
852	PHAM NGOC THUY	2278	500.000
853	TRAN SOAI HA	2616	500.000
854	VO HONG PHUC	7643	500.000
855	HUYNH QUOC VIET	0883	500.000
856	NGUYEN THUY TRANG	6338	500.000
857	HUYNH HOA THUY OANH	8190	500.000
858	DO TAN SI	1358	500.000
859	BUI TAN LOC	4761	500.000
860	NGUYEN THI THU HA	3947	500.000
861	HA CHU KHANH PHUONG	1661	500.000
862	NGUYEN THI HUYEN	9423	500.000
863	GIANG THU TRANG	7822	500.000
864	GIP PHAT MENH	0949	500.000
865	NGUYEN THI DIEM SUONG	4095	500.000
866	LUU NGOC TAM	5570	500.000
867	BUI THI THU HA	3351	500.000
868	NGUYEN VAN HIEN	3581	500.000
869	PHAM HOANG THO	6178	500.000
870	VU THI QUYNH	4893	500.000
871	PHAM HUYNH DUNG	3205	500.000
872	LUU THI VINH	1069	500.000

873	NGUYEN THI THUY PHUONG	5874	500.000
874	NGUYEN KIM UYEN	8544	500.000
875	THAI THI HUYEN TRANG	0369	500.000
876	NGUYEN VAN TRUNG	4634	500.000
877	NGUYEN THI BAO CHAU	1404	500.000
878	LE HUU PHUC	8329	500.000
879	TRAN QUANG CHINH	2056	500.000
880	PHI NGOC CUONG	9072	500.000
881	PHAM VAN DIEP	2739	500.000
882	NGUYEN CONG LINH	0426	500.000
883	NGUYEN THI PHUONG	4239	500.000
884	PHAM THANH NAM	5721	500.000
885	NGUYEN VAN MANH	1022	500.000
886	TRAN VAN TUONG	9544	500.000
887	NGUYEN KHANH TOAN	8123	500.000
888	DUONG MINH DIEU	5284	500.000
889	LE KHANH TUNG	3678	500.000
890	DAO XUAN ANH	2173	500.000
891	TRAN BICH NGOC	4789	500.000
892	LAM HOANG HUU	7785	500.000
893	DANG DUC THU ANH	3887	500.000
894	NGUYEN THI HANG	0380	500.000

Lưu ý: HDBank chỉ tiến hành tặng tiền vào tài khoản thẻ tín dụng còn hiệu lực, không hủy/bị hủy, hoặc bị nợ quá hạn tại thời điểm tặng tiền.